

Số: 700/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong
lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-BTC ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **01** (Một) thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ:

- Công khai đầy đủ danh mục, nội dung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- TTPVHCC; Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN						
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN						
1	3.000410.H61	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế	- Đối với trường hợp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 36 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế của Chủ tịch	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: https://dichvucong.vinhlong.gov.vn hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa cấp huyện. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp	Không	Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

			Ủy ban nhân dân cấp huyện: 29 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	huyện.		
--	--	--	--	--------	--	--

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN

1. Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế

1.1. Trình tự thực hiện

a) Trường hợp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bước 1: Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản từ chối quyền hưởng di sản của người thừa kế hoặc bản án, quyết định của Tòa án xác định người đó không được quyền hưởng di sản thừa kế theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc kể từ ngày hết thời hiệu yêu cầu chia di sản mà không có người chiếm hữu theo quy định của pháp luật dân sự hoặc kể từ ngày nhận được văn bản từ bỏ phần quyền sở hữu đối với tài sản sở hữu chung quy định tại khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự, tổ chức hành nghề công chứng nơi mở thừa kế, nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn> hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa cấp huyện.

Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại bước 1, Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm lập Tờ trình kèm bản sao hồ sơ quy định tại bước 1 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký duyệt, gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi, Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối về tài sản.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Sở Tài chính theo quy định tại bước 2, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản. Trường hợp tài sản là di sản không có người thừa kế là bất động sản thì Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được gửi đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh hoặc tổ chức đăng ký đất đai và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

b) Trường hợp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Bước 1: Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản từ chối quyền hưởng di sản của người thừa kế hoặc bản án, quyết định của Tòa án xác

định người đó không được quyền hưởng di sản thừa kế theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc kể từ ngày hết thời hiệu yêu cầu chia di sản mà không có người chiếm hữu theo quy định của pháp luật dân sự hoặc kể từ ngày nhận được văn bản từ bỏ phần quyền sở hữu đối với tài sản sở hữu chung quy định tại khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự, tổ chức hành nghề công chứng nơi mở thừa kế, nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn> hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa cấp huyện.

Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại bước 1, Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm lập Tờ trình kèm hồ sơ quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Phòng Tài chính - Kế hoạch theo quy định tại bước 2, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản. Trường hợp tài sản là di sản không có người thừa kế là bất động sản thì Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được gửi đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh hoặc tổ chức đăng ký đất đai và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

**** Đối với trường hợp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh***

- Báo cáo quá trình mở thừa kế đối với di sản: bản chính;
- Bảng kê chủng loại, số lượng, khối lượng, hiện trạng của di sản, giá trị (nếu có thông tin về giá trị): bản chính;
- Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình mở thừa kế, văn bản từ chối quyền hưởng di sản, bản án hoặc quyết định của Tòa án xác định người không được quyền hưởng di sản thừa kế (nếu có): bản sao;
- Văn bản từ bỏ phần quyền sở hữu đối với tài sản sở hữu chung quy định tại khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự: bản chính.

**** Đối với trường hợp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện***

- Báo cáo quá trình mở thừa kế đối với di sản: bản chính;

- Bảng kê chủng loại, số lượng, khối lượng, hiện trạng của di sản, giá trị (nếu có thông tin về giá trị): bản chính;
- Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình mở thừa kế, văn bản từ chối quyền hưởng di sản, bản án hoặc quyết định của Tòa án xác định người không được quyền hưởng di sản thừa kế (nếu có): bản sao;
- Văn bản từ bỏ phần quyền sở hữu đối với tài sản sở hữu chung quy định tại khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự: bản chính.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết

- Đối với trường hợp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 36 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Đối với trường hợp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: 29 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hành nghề công chứng nơi mở thừa kế.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (Điều 28).